

CHƯƠNG TRÌNH TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC
ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
NGHIÊN CỨU GIỚI Ở QUẢNG TRỊ, HÒA BÌNH VÀ HÀ GIANG

1. Giới thiệu chung

Về tổ chức Plan International Việt Nam:

Với 80 năm kinh nghiệm làm việc tại 75 quốc gia, Plan International là tổ chức phi chính phủ lớn nhất thế giới hoạt động trong lĩnh vực Quyền Trẻ em gái. Tại Việt Nam, Plan International bắt đầu hoạt động từ năm 1993. Plan International Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2025 giúp đỡ trẻ em, thanh thiếu niên, đặc biệt là nhóm chịu thiệt thòi và các em gái, được sinh ra và lớn lên trong một xã hội an toàn và tôn trọng quyền của các em.

Về chương trình Tiến Về Phía Trước

Chương trình Tiến về phía trước – Cải thiện chất lượng cuộc sống của các cộng đồng đặc biệt khó khăn (FbF) (2023-2028) được tài trợ bởi Đại sứ quán Ireland tại Việt Nam và thực hiện bởi Tổ chức Plan Quốc tế Việt Nam (PIV), Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam (CVN), và Trung tâm Nghiên cứu Sáng kiến Phát triển Cộng đồng (RIC). Chương trình Tiến Về Phía Trước đầu tư vào ba lĩnh vực chính bao gồm xây dựng, vận hành và duy tu cơ sở hạ tầng vi mô; nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; quản lý rủi ro thiên tai trong cộng đồng và trường học. Các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, bao gồm người khuyết tật, là nhóm đối tượng trọng tâm của chương trình.

Bất bình đẳng giới là một trong những khía cạnh can thiệp tại các vùng thực hiện chương trình do thực tế cho thấy bất bình đẳng từ góc độ giới giữa các dân tộc thiểu số (DTTS) và giữa DTTS và người Kinh vẫn đáng kể và tồn tại ở nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong các DTTS, phụ nữ và trẻ em gái bị thiệt thòi hơn nam giới và trẻ em trai về khả năng tiếp cận cơ hội và nguồn lực, cũng như tỷ lệ đại diện trong lãnh đạo, do các chuẩn mực xã hội cho rằng phụ nữ có vai trò thứ yếu, còn vai trò chính của họ là sinh sản, tức là sinh con đẻ cái và làm việc gia đình.

Vấn đề bất bình đẳng giới ở các tỉnh trong phạm vi hoạt động của chương trình, cụ thể là các tỉnh Hà Giang, Hòa Bình và Quảng Trị vẫn còn tồn tại mặc dù đã có nhiều chính sách can thiệp và nỗ lực của các cơ quan ban ngành trong nhiều năm qua. Ví dụ như nhiều cộng đồng ở Hà Giang vẫn phải đối mặt với tình trạng dễ bị tổn thương trên cơ sở giới. Một số định kiến giới vẫn còn tồn tại phổ biến trong nhiều gia đình, họ tộc và cộng đồng, ví dụ như vai trò lãnh đạo của nam giới trong một số nhóm dân tộc theo chế độ phụ hệ, và trách nhiệm của phụ nữ trong công việc chăm sóc không được trả lương. Ở một góc độ khác, Quảng Trị đã đạt được tiến triển ấn tượng về bình đẳng giới, chẳng hạn như không có trường hợp BLG ở trường học và cộng đồng tại các vùng DTTS và miền núi trong giai đoạn 2018-2021.¹ Tuy nhiên, một nghiên cứu khác cho thấy đó là vẫn tồn tại định kiến giới trong các quyết định kinh tế gia đình. Một nghiên cứu chỉ ra rằng "phụ nữ có thể ra quyết định đối với các hoạt động kinh tế nhỏ như nuôi gà, trong khi đàn ông là người ra quyết định đối với các khoản đầu tư lớn như mua bán trâu".² Bạo lực gia đình và kết hôn trẻ em phổ biến ở người Vân Kiều và các dân tộc khác, với

¹ <https://baodansinh.vn/quang-tri-tang-cuong-cong-tac-binh-dang-gioi-20220102204139.htm> & <https://vietnamnet.vn/quang-tri-quan-tam-thuc-day-cong-tac-binh-dang-gioi-trong-dong-bao-dtts-759562.html>

² Trung Quốc Long và cộng sự. 2022. Xác định các cơ hội phát triển kinh tế cho phụ nữ yếu thế tại Quảng Trị –

khoảng 25,2% người kết hôn trước 18 tuổi vào năm 2020.³ Một số đặc điểm tương tự cũng tìm thấy ở một số nghiên cứu về vấn đề bất bình đẳng giới ở Hòa Bình, ghi nhận quan niệm phổ biến là "đàn ông phù hợp với các vị trí ra quyết định hơn phụ nữ". Một nghiên cứu gần đây của ISDS và UN Women về khả năng tiếp cận của phụ nữ DTTS đối với các dịch vụ hành chính công, đặc biệt ở huyện Đà Bắc, chỉ ra rằng định kiến giới là một trong những nguyên nhân hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ hành chính công của phụ nữ DTTS.⁴

Chương trình Tiến Về Phía Trước dự kiến đưa ra các can thiệp mang tính lồng ghép giới trong tất cả các mảng hoạt động của chương trình, đồng thời cung cấp các hỗ trợ chuyên sâu liên quan đến nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ. Nhằm xây dựng các can thiệp phù hợp với các địa phương, chương trình muốn thực hiện một nghiên cứu giới tại các vùng triển khai chương trình gồm có Hòa Bình, Quảng Trị và Hà Giang.

2. Mục tiêu của hoạt động

Nghiên cứu này nhằm đạt được các mục tiêu:

- Phác họa bức tranh về việc tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực sản xuất, xây dựng công trình vi mô và các hành động ứng phó với rủi ro thiên tai của nam giới và phụ nữ.
- Mô tả thực trạng về việc phân chia lao động và ra quyết định của nam giới và phụ nữ trong các mô hình sinh kế chủ đạo tại địa phương, việc xây dựng công trình vi mô và các hành động ứng phó rủi ro thiên tai của cộng đồng.
- Xác định các khuôn mẫu, thái độ và hành vi có hại đang cản trở sự tham gia vào các tiến trình ra quyết định trong các lĩnh vực sinh kế, xây dựng công trình vi mô và ứng phó rủi ro thiên tai, qua đó, xác định một số khuôn mẫu giới mà chương trình nên ưu tiên tìm cách tác động trong chương trình;
- Xác định các chuẩn mực, thái độ và hành vi tích cực về giới hiện có tại các địa bàn nghiên cứu để chương trình ưu tiên phối hợp, huy động sự tham gia cũng như sự ủng hộ để thúc đẩy các kết quả bình đẳng giới tại các địa bàn trong chương trình.
- Xác định cách thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng đích của chương trình nhằm đạt được hiệu quả truyền thông thay đổi nhận thức về bình đẳng giới và các chuẩn mực và khuôn mẫu giới liên quan đến việc thực hiện quyền năng kinh tế của phụ nữ.

Người sử dụng báo cáo này sẽ là cán bộ chương trình ở các tổ chức đồng thực hiện chương trình FbF, cán bộ Hội phụ nữ đối tác ở các vùng chương trình thực hiện. Đồng thời, báo cáo nghiên cứu cũng sẽ được chia sẻ tới các bên quan tâm đến chủ đề này bao gồm, và không giới hạn, là Đại sứ quán Ireland tại Việt Nam và các đối tác phát triển khác.

Để đạt được mục tiêu này, nghiên cứu sẽ trả lời **một số câu hỏi cụ thể** sau:

- Những yếu tố (khuôn mẫu, thái độ, niềm tin, tập quán hay thực hành văn hóa và hành vi) có hại nào ảnh hưởng đến sự tham gia vào các quá trình ra quyết định của phụ nữ trong (i) xây dựng và bảo trì cơ sở hạ tầng vi mô, (ii) ứng phó với thiên tai, (iii) phát triển kinh tế? Tác nhân nào có ảnh hưởng tới sự duy trì các khuôn mẫu này?

Nghiên cứu điểm tại huyện Hương Hóa & Đa Krông.

³ Plan Việt Nam, 2020: Báo cáo thường niên

⁴ ISDS & UN Women. 2022. [Tiếp cận dịch vụ hành chính công của phụ nữ dân tộc thiểu số: Phân tích thực trạng của phụ nữ dân tộc Dao, Mường ở Đà Bắc, Hòa Bình.](#)

- Những yếu tố (khuôn mẫu giới, thái độ, niềm tin, tập quán hay thực hành văn hóa và hành vi) có ích nào có thể thúc đẩy sự tham gia và hưởng lợi của phụ nữ trong các tiến trình nói trên trong các cộng đồng mục tiêu của chương trình?
- Chủ thể nào/Ai ủng hộ bình đẳng giới hoặc sẵn sàng thay đổi nhất và có thể huy động để góp phần dẫn đến sự thay đổi trong cộng đồng?
- Chiến lược truyền thông và cách thức truyền thông (thời điểm, ngôn ngữ, kênh...) nào phù hợp với các nhóm mục tiêu (đối tượng mục tiêu bao gồm (i) người nữ trong cộng đồng – họ có thể nhận thức, tham gia, ra quyết định, có mong muốn thay đổi – và (ii) các tác nhân khác có liên quan) để thay đổi hiện tượng bất bình đẳng giới trong các cộng đồng mục tiêu của chương trình?

3. Đầu ra cụ thể của nghiên cứu

Một số đầu ra cụ thể của quá trình nghiên cứu này như sau:

- Báo cáo ban đầu: bao gồm kết quả rà soát các nghiên cứu liên quan & chính sách liên quan (literature review), khung nghiên cứu, lý thuyết & công cụ, và kế hoạch triển khai cụ thể
- Dữ liệu cần thu thập được ghi chép và lưu trữ theo yêu cầu của Plan
- Kết quả phân tích các dữ liệu thu thập được
- Bài trình bày kết quả nghiên cứu cho mỗi tỉnh và cho tổng thể chương trình bằng tiếng Việt
- Báo cáo kết quả nghiên cứu chung cho tổng thể chương trình bằng tiếng Việt (tóm tắt nghiên cứu là một phần của báo cáo nghiên cứu)
- Tóm tắt kết quả nghiên cứu bằng tiếng Anh

4. Phương pháp thực hiện

4.1. Yêu cầu chung

(Các) tư vấn được tuyển dụng sẽ phải phát triển một phương pháp chi tiết để thu thập, quản lý và phân tích dữ liệu trong đề xuất. Phương pháp xác định khuôn mẫu theo lý thuyết thay đổi khuôn mẫu xã hội cập nhật nhất được khuyến khích sử dụng.

Các tư vấn/chuyên gia nên sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu khác nhau để đảm bảo thông tin cần thiết được thu thập cũng như được kiểm chứng thỏa đáng, như (nhưng không giới hạn):

- Nghiên cứu tài liệu: các nghiên cứu về cùng chủ đề, tài liệu chương trình, và báo cáo và nghiên cứu liên quan khác.
- Quan sát trực tiếp
- Phỏng vấn người cung cấp thông tin chính (KII)
- Thảo luận nhóm tập trung
- Bảng câu hỏi

4.2. Mẫu nghiên cứu

(Các) tư vấn sẽ phải đề xuất một cỡ mẫu thích hợp và chiến lược lấy mẫu đề xuất sẽ được thảo luận và thống nhất với Plan trước khi thực hiện. Tất cả dữ liệu được thu thập thông qua nghiên cứu thực địa phải được phân tách theo các tiêu chí nhân khẩu học khác nhau.

5. Kế hoạch thực hiện

Hoạt động	Đầu ra	Thời gian	Số ngày làm việc dự kiến
Rà soát các tư liệu liên quan và chuẩn bị cho nghiên cứu	Báo cáo ban đầu: bao gồm kết quả rà soát các nghiên cứu liên quan & chính sách liên quan, khung nghiên cứu, lý thuyết & công cụ, và kế hoạch triển khai cụ thể	8/3/2024	5 ngày
Thu thập thông tin thực địa ở Hà Giang, Hòa Bình và Quảng Trị & Tổng hợp và phân tích dữ liệu	Dữ liệu được ghi chép và xử lý theo vùng, theo thành phần dân tộc, giới & nhóm tuổi	29/3/2024	12 ngày
Trình bày kết quả nghiên cứu ban đầu (ppt)	Bài trình bày ở mỗi tỉnh, và tổng thể của chương trình (ppt)	5/4/2024	2 ngày
Phát triển báo cáo tiếng Việt lần 1	Bản báo cáo tiếng Việt (tóm tắt báo cáo là một phần của báo cáo)	19/4/2024	7 ngày
Hoàn thiện báo cáo cuối cùng		3/5/2024	3 ngày
Phát triển và hoàn thiện tóm tắt báo cáo tiếng Anh	Bản tóm tắt báo cáo (tiếng Anh)	8/5/2024	1 ngày

6. Đạo đức nghiên cứu và bảo vệ trẻ em

Plan International cam kết đảm bảo rằng quyền của những người tham gia các nghiên cứu, khảo sát được tôn trọng và bảo vệ. Tất cả những ứng viên quan tâm phải trình bày trong đề xuất về cách thức để đảm bảo đạo đức nghiên cứu và bảo vệ trẻ em trong quá trình thu thập dữ liệu. Cụ thể, (các) tư vấn sẽ mô tả cách đảm bảo sự tham gia, sự an toàn, không phân biệt đối xử đối với các bên tham gia quá trình nghiên cứu. (Các) tư vấn cũng phải giải thích cách đảm bảo tính bảo mật và ẩn danh của người tham gia.

7. Yêu cầu về tư vấn

Tư vấn (hoặc tư vấn chính nếu là nhóm tư vấn) cần đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Có bằng thạc sỹ trong các lĩnh vực xã hội hội, phát triển, nghiên cứu về giới, dân tộc học, nhân học. Có bằng tiến sỹ trong các lĩnh vực này là một lợi thế.
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm thực hiện các nghiên cứu tương tự và/hoặc làm các các chương trình phát triển về bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam.
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm sử dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học.
- Có kỹ năng tốt trong việc phân tích dữ liệu.
- Có kiến thức tốt về quản trị của Việt Nam và bối cảnh văn hóa vùng miền núi và dân tộc thiểu số.
- Có kỹ năng tốt trong việc viết báo cáo tiếng Việt và tiếng Anh.

- Có kỹ năng tốt khi làm việc với các nhóm cộng đồng còn nhiều khó khăn như phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo, khuyết tật, trẻ em gái.
- Có khả năng trình bày và giao tiếp tốt.

8. Cách thức ứng tuyển

Ứng viên quan tâm vui lòng chuẩn bị hồ sơ tiếng Việt gồm có:

- Ứng viên gửi CV, trong đó nêu rõ năng lực và kinh nghiệm của tư vấn hoặc nhóm tư vấn
- Gửi tham khảo (các) sản phẩm từng làm liên quan tới yêu cầu của công việc lần này, nếu có thể.
- Bản đề xuất kỹ thuật gồm có:
 - Phác thảo sơ bộ về lý thuyết và khung đánh giá sẽ áp dụng
 - Mô tả phương pháp nghiên cứu và các công cụ sẽ được sử dụng
 - Cách thức tiến hành nghiên cứu
- Báo giá chi tiết:
 - Nếu là nhóm tư vấn, chỉ rõ mức phí tư vấn, nhiệm vụ của từng thành viên và mức phí tương ứng của từng thành viên.
 - Lưu ý thông tin mức phí tư vấn đề xuất là mức phí đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân nếu là hợp đồng cá nhân, và thuế đối với công ty cung cấp tư vấn.
- Kế hoạch làm việc bao gồm các đầu việc cụ thể và số ngày làm việc. Nếu là nhóm tư vấn, cần cung cấp kế hoạch thực hiện với các đầu công việc và số ngày làm việc cụ thể tương ứng với từng thành viên.

Ứng viên quan tâm vui lòng gửi hồ sơ, với chi tiết đề cập ở trên, đến địa chỉ **email VNM.Procurement1@plan-international.org** hoặc gửi thư đến địa chỉ: Tổ chức Plan International Việt Nam, tầng 6, tòa nhà Capital Building, 58C, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội trước **17h00 ngày 16 tháng 2 năm 2024**.

Plan International Việt Nam là một nhà tuyển dụng với các cơ hội tuyển dụng bình đẳng. Plan International Việt Nam cam kết hướng tới một lực lượng lao động đa dạng. Phụ nữ, người dân tộc thiểu số và người khuyết tật được khuyến khích ứng tuyển.